

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 463, 466 và khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 04 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 221/2026/TLST- DS ngày 19 tháng 03 năm 2026.

Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị T**, sinh năm: 1969.

CCCD số: 036169013713, cấp ngày 10/05/2021.

Địa chỉ: Căn hộ A, 1601 Chung cư CT02 dự án khu chức năng xanh V, tổ dân phố A, phường T, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà **Đỗ Thị T**:

+ Luật sư: **Đặng Bảo V**, luật sư: **Nguyễn Văn S** - Thuộc Văn phòng luật sư **Đặng Bảo V**, Đoàn luật sư thành phố H.

Địa chỉ: Số B LK B, phố H, phường H, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1963.

CCCD số: 001163005312, cấp ngày 29/04/2021

Địa chỉ: Số E, phố P, phường S, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác nhận bà Nguyễn Thị B thông qua anh Khuất Việt A (Con trai bà B) đã trả nợ cho bà Đỗ Thị T, số vàng: 10 chỉ vàng SJC vào ngày 29/04/2026.

Buộc bà Nguyễn Thị B phải có nghĩa vụ trả nợ tiếp cho bà Đỗ Thị T, số vàng: 161 (*Một trăm, sáu mươi một*) chỉ vàng SJC.

Kể từ khi bà Đỗ Thị T có đơn yêu cầu thi hành án dân sự thì bà Nguyễn Thị B phải có nghĩa vụ trả lãi suất theo qui định tại khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản vàng chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị B đã trên 60 tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đỗ Thị T phải nộp, số tiền: 21.375.000đ (*Hai mươi một triệu, ba trăm, bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006431 ngày 18/03/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 9, thành phố Hà Nội, số tiền: 45.000.000đ (*Bốn mươi năm triệu đồng chẵn*). Nay khấu trừ số tiền: 21.375.000đ (*Hai mươi một triệu, ba trăm, bảy mươi năm nghìn đồng*) vào khoản tiền án phí bà T phải nộp.

Hoàn trả lại cho bà Đỗ Thị Thông S1 tiền tạm ứng án phí: 23.625.000đ (*Hai mươi ba triệu, sáu trăm, hai mươi năm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND.TP.Hà Nội;
- VKSND.KV 9- Hà Nội;

THẨM PHÁN

- Phòng THADS.KV 9- Hà Nội;
- Các đồng sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Đức Thương